

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 10/2021/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Đức, ngày 23 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố Tề Tiều, thị trấn Đ, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Ông Hoàng Ngọc B sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 63, ngõ 42, phố Quang Trung, thị trấn VĐ, huyện U, Thành phố Hà Nội.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Thùy D sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 63, ngõ 42, phố Quang Trung, thị trấn VĐ, huyện U, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi:

- *Về nợ gốc*: Các đương sự thống nhất vợ chồng ông Hoàng Ngọc B, bà Nguyễn Thị Thùy D vay của bà Hoàng Thị L ngày 29/6/2017 số tiền là 60.000.000 đồng; ngày 15/11/2017 là 40.000.000 đồng và ngày 27/12/2017 là 80.000.000 đồng, đều có giấy vay tiền do ông B, bà Dương ký nhận để sử dụng vào mục đích

chung của vợ chồng. Tổng nợ gốc mà ông B, bà Dương phải trả cho bà L số tiền là 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu) đồng.

- Về nợ lãi: Các đương sự thống nhất vợ chồng ông Hoàng Ngọc B, bà Nguyễn Thị Thùy D phải trả cho bà Hoàng Thị L tổng số tiền nợ lãi tính đến hết ngày 15/3/2021 là 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu) đồng.

- Các đương sự thống nhất tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi ông B, bà D phải trả cho bà L là 360.000.000 (Ba trăm sáu mươi triệu) đồng. Trường hợp chậm nhất đến hết ngày 30/8/2021, ông B, bà D trả bà L được 225.000.000 (Hai trăm hai mươi lăm triệu) đồng thì ông B, bà D chỉ phải trả bà L 225.000.000 (Hai trăm hai mươi lăm triệu) đồng.

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

- Trường hợp chậm nhất đến hết ngày 30/8/2021, ông B, bà D trả bà L được 225.000.000 (Hai trăm hai mươi lăm triệu) đồng thì ông B, bà D chỉ phải trả bà L 225.000.000 (Hai trăm hai mươi lăm triệu) đồng vào 05 đợt:

Đợt 1, chậm nhất đến ngày 30/4/2021, ông B, bà D phải trả bà L số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 30/5/2021, ông B, bà D phải trả bà L số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 30/6/2021, ông B, bà D phải trả bà L số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 30/7/2021, ông B, bà D phải trả bà L số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Đợt 5: Chậm nhất đến ngày 30/8/2021, ông B, bà D phải trả bà L số tiền còn lại là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

- Nếu ông B, bà D vi phạm bất cứ thời hạn thanh toán nào thì ông B, bà D phải trả bà L toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là 360.000.000 (Ba trăm sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Ông B, bà D chấp nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

- Hoàn trả lại nguyên đơn bà L số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng tiền dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003119 ngày 08/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng